

Số: 434/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1012/QĐ-TTg ngày
29 tháng 8 năm 2022; số 888/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc bổ
sung, điều chỉnh, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương (đợt 3);*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Hưng Yên: số 160/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai
đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022
về dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn
2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021;
số 217/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 và số 307/NQ-HĐND ngày 09 tháng
12 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Kết luận số 726-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ 26 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước
và đầu tư công năm 2024; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05
năm 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai
đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 930/BC-KTNS ngày 05
tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 với các nội dung sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung là **54.639.495 triệu đồng**, bao gồm:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Nghị quyết số 307/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là **53.889.955 triệu đồng**.

- Bổ sung từ nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 dành cho đầu tư công, số vốn là **638.540 triệu đồng**.

- Bổ sung nguồn vốn ngân sách trung ương theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền **90.000 triệu đồng**.

- Bổ sung nguồn thu xổ số kiến thiết được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch hàng năm cho tỉnh tăng so với kế hoạch trung hạn đã giao, với số vốn giao tăng đến năm kế hoạch 2024 là **21.000 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số I gửi kèm)

2. Điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

2.1. Điều chỉnh tăng, giảm số vốn đã dự kiến phân bổ cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý) do điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư các dự án, số vốn giảm là **391.188 triệu đồng**;

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý) do điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư các dự án và phân bổ cho các dự án quyết toán, dự án đầu tư hoàn thành tại Nghị quyết số 307/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là **151.004 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số II gửi kèm)

2.2. Dừng triển khai các dự án giao thông, dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, xã hội. Số vốn giảm là **110.353 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số III gửi kèm)

2.3. Điều chỉnh giảm toàn bộ nguồn dự phòng đã bố trí trong Nghị quyết 307/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh là **75.028 triệu đồng**.

2.4. Điều chỉnh giảm vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư là **80.922 triệu đồng** trong Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.

2.5. Bổ sung danh mục và số vốn dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án là **1.117.071 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số IV gửi kèm)

3. Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho danh mục các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện với tổng số vốn là **11.314.203 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số V gửi kèm)

4. Giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương cho Dự án Tu bổ, tôn tạo quần thể di tích lịch sử và kiến trúc quốc gia đặc biệt Phố Hiến theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền là **90.000 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số VI gửi kèm)

6. Các nội dung khác không thay đổi thực hiện theo kế hoạch đầu tư trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; số 193/NQ-HĐND ngày 26/4/2022; số 217/NQ-HĐND ngày 07/7/2022; số 307/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Mười tám nhất trí thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Abraun*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ I
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	54.639.495	
A	PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ		
I	NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ	47.963.623	
1	Cân đối NSDP	40.304.793	
a	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	2.672.528	
b	Nguồn thu sử dụng đất điều tiết về cấp tỉnh quản lý	36.317.226	
-	<i>Nguồn thu sử dụng đất điều tiết về cấp tỉnh quản lý</i>	<i>34.902.047</i>	
-	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất trong Khu đại học Phố Hiến</i>	<i>1.415.179</i>	
c	Nguồn thu hồi vốn ứng trước	199.000	
d	Vốn số xố kiến thiết	101.105	
e	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021	376.394	
f	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2022	638.540	
2	Vốn ngân sách trung ương	7.658.830	
a	Vốn trong nước	7.468.730	
	<i>Trong đó:</i>		
-	<i>Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội</i>	<i>126.000</i>	
-	<i>Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, dự án trọng điểm khác</i>	<i>5.740.000</i>	
-	<i>Thực hiện CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>85.030</i>	
b	Vốn nước ngoài	190.100	
II	NGUỒN VỐN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	3.675.872	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	675.872	Nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện, cấp xã chủ động bổ sung theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.000.000	
III	NGUỒN VỐN CẤP XÃ QUẢN LÝ	3.000.000	
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.000.000	
B	PHÂN THEO NGUỒN VỐN		
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	46.980.665	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	3.348.400	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	42.317.226	
3	Nguồn thu hồi vốn ứng trước GPMB dự án nổi hai cao tốc	199.000	
4	Vốn số xố kiến thiết	101.105	
5	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021	376.394	
6	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2022	638.540	
II	Vốn ngân sách trung ương	7.658.830	
1	Vốn trong nước	7.468.730	
	<i>Trong đó:</i>		
-	<i>Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội</i>	<i>126.000</i>	
-	<i>Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, dự án trọng điểm khác</i>	<i>5.740.000</i>	
-	<i>Thực hiện CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>85.030</i>	
2	Vốn nước ngoài	190.100	

Đã duyệt

PHỤ LỤC SỐ II

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
TỈNH HƯNG YÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành/ Quyết định chủ trương đầu tư	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn 5 năm GD 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ		151.004	391.188		
A	DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG VỐN		151.004	-	361.454	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		134.515	-	320.015	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		9.515	-	60.015	
1	Dự án nâng cấp mở rộng đường gom (bên phải) đường cao tốc Hà Nội- Hải phòng (đoạn từ giao với ĐT.376 giao với QL.38)	1887/QĐ-UBND 27/8/2019; 326/QĐ-UBND ngày 20/02/2023	9.515		60.015	
b	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		125.000	-	260.000	
1	Đường nối từ ĐT.386 đến ĐH.64 và tuyến nối với đường ĐT.378 qua địa phận xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ		90.000		90.000	
2	Xây dựng cầu Hải Hưng qua sông Chanh, kết nối tỉnh Hưng Yên và Hải Dương.		35.000		170.000	
II	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI		10.050		30.000	
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		10.050			
1	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh	374/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	10.050		30.000	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI		5.800	-	10.800	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		5.800	-	10.800	
1	Xây dựng khu di tích Nguyễn Thiện Thuật, xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào	1281/QĐ-UBND ngày 07/6/2019; 3474/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	5.800		10.800	
IV	LĨNH VỰC Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		639	-	639	
	Dự án hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành		639	-	639	
1	Hạng mục: Khối tổng hợp No,24, nhà đại thể N0.27, sân đường, bồn hoa nội bộ, cấp thoát nước ngoài khu vực đã xây dựng và khối nội tổng hợp No.25 thuộc dự án Xây dựng, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	2137/QĐ-UBND ngày 21/10/2009; 2376/QĐ-UBND ngày 21/8/2017	91		91	
2	Hạng mục: Xây dựng nhà thương trực (N0.16), bể nước ngầm, trạm bơm (N0.21, N0.22), sân đường bồn cây nội bộ, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà (phần còn lại của dự án) thuộc dự án Xây dựng, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	2137/QĐ-UBND ngày 21/10/2009; 2615/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	137		137	
3	Hạng mục: Khối nhà kỹ thuật nghiệp vụ 2 (N0.03B) và khối nhà cầu (N0.30F, H, M) thuộc dự án Xây dựng, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	2137/QĐ-UBND ngày 21/10/2009; 2616/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	362		362	
4	Hạng mục: Khoa giải phẫu bệnh lý (N0.07) thuộc dự án Xây dựng, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (giai đoạn II)	2137/QĐ-UBND ngày 21/10/2009; 2617/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	49		49	
B	DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM VỐN			391.188		
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			386.188	10.342.260	
a	Dự án hoàn thành					
1	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.56 đoạn từ Km0+000 đến Km3+500 (Độc Bái- Bến đò Đông Ninh), huyện Khoái Châu	1652/QĐ-UBND ngày 08/8/2016		51	2.400	
2	Cải tạo, nâng cấp DII.59B, huyện Khoái Châu	2827/QĐ-UBND ngày 25/10/2017		1.700	3.000	
3	Cải tạo, nâng cấp ĐH.72 địa phận thành phố Hưng Yên (đoạn từ giáp đình Lê Như Hồ đến ngã ba Cu Tuế)	1107/QĐ-UBND ngày 15/5/2019; 2227/QĐ-UBND ngày 04/10/2019		91	9.000	
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông trên địa bàn huyện Kim Động - Đoạn tuyến từ ĐH.73 thuộc xã Đông Thanh, huyện Kim Động đến điểm nối với ĐH.59B xã Nhuê Dương, huyện Khoái Châu	2462/QĐ-UBND ngày 30/10/2019		395	2.000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Quảng Châu (Đoạn từ đường Dương Hữu Miên đến khu di tích đền Trần Mã Châu)	2862/QĐ-UBND ngày 30/11/2016		611	-	
b	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ kết nối di sản văn hoá, du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng			245.000	9.275.000	



Hưng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành/ Quyết định chủ trương đầu tư	Dự kiến điều chỉnh kế hoạch vốn		Kế hoạch vốn 5 năm GD 2021- 2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
2	Đầu tư xây dựng ĐT.382B nhánh trái, đoạn Km2+350-Km14+420	221/NQ-HĐND ngày 07/7/2022		40.140	490.860	
3	Xây dựng đường tỉnh 376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C)	223/NQ-HĐND ngày 07/7/2022		94.000	560.000	
4	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng tuyến đường vào Trường bán, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động	274/NQ-HĐND ngày 10/10/2022		4.200	-	
II	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THỦY LỢI			-	578	631
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
1	Đầu tư xây dựng Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đa Lộc, huyện Ân Thi	2302/QĐ-UBND ngày 25/10/2016; 982/QĐ- UBND ngày 08/4/2021		569	631	
2	Di chuyển trạm bơm An Viên và trạm bơm Phương Tường, huyện Tiên Lữ	2799/QĐ-UBND ngày 24/10/2017		9		
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO & KHCN			-	1.100	47.720
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
1	Xây mới nhà đa năng, nhà vệ sinh học sinh và cải tạo nhà lớp học 3 tầng Trường THPT Đức Hợp	1719/QĐ-UBND ngày 18/8/2023		305	14.580	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025	370/NQ-HĐND ngày 06/7/2023		795	33.140	
IV	LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI				3.322	
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				3.322	
	<i>Đầu tư, cải tạo, nâng cấp một số công trình thiết chế văn hóa và tu bổ di tích</i>			<i>3.322</i>	<i>81.098</i>	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Phục Lễ, xã Hùng An, huyện Kim Động	240/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			10.791	
2	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ	237/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			4.214	
3	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Cù Tu, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi	241/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			6.599	
4	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Phủ Diêm, xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ	245/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			5.525	
5	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Đại Đồng (Tam Giang), xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm	238/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			2.800	
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Đan, xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	244/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			2.142	
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Khúc Lộng, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	239/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			5.337	
8	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Hàm Từ, xã Hàm Từ, huyện Khoái Châu	235/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			10.550	
9	Tu bổ, tôn tạo di tích Văn chỉ Bình Dân – Đình Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	246/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			19.885	
10	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Trà Phương, xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	243/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			3.185	
11	Tu bổ, tôn tạo di tích đình Cửu Cao, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang	236/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			4.500	
12	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình An Tào, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ	242/NQ-HĐND ngày 30/8/2022			6.170	

Khung

PHỤ LỤC SỐ III
DANH MỤC DỰ ÁN DỪNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến		Dừng triển khai, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: NS tỉnh		
	TỔNG SỐ	140.353	110.353	110.353	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	73.500	43.500	43.500	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				
1	Dự án đường trục ngang giữa Khu công nghiệp dệt may Phố Nối B và Khu công nghiệp Thăng Long II	60.000	30.000	30.000	
2	Xây dựng đường trục huyện từ QL5A (Chi cục Hải quan) đến nối vào đường giai đoạn I và giai đoạn II các khu công nghiệp Thăng Long II	13.500	13.500	13.500	
II	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI	66.853	66.853	66.853	
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				
1	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 4 tầng - Trụ sở làm việc Sở Xây dựng	13.500	13.500	13.500	
2	Dự án sửa chữa, cải tạo trụ sở Sở Tài chính	7.000	7.000	7.000	
3	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Y tế Hưng Yên	22.000	22.000	22.000	
4	Cải tạo nâng cấp nhà kho lưu trữ và nhà ăn liên cơ quan Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Yên	5.000	5.000	5.000	
5	Cải tạo nhà làm việc 4 tầng, Trụ sở Toà soạn Báo Hưng Yên	8.000	8.000	8.000	
6	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Tỉnh đoàn Hưng Yên	11.353	11.353	11.353	

Asrang



PHỤ LỤC SỐ IV
DỰ KIẾN BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý)

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch trung hạn GD 2021-2025 giao bổ sung	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh		
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	1.347.052	1.110.352	1.117.071	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI	591.272	359.272	358.000	
1	Xây dựng đường Vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.379)	221.272	221.272	220.000	
2	Hỗ trợ xây dựng tuyến đường nối từ ĐH.42 qua cụm công nghiệp Ngọc Long sang đường ĐT.382	210.000	90.000	90.000	
3	Hỗ trợ dự án đường nối từ ĐH.18 (đoạn từ UBND xã Tân Quang) đến ĐH.10, huyện Văn Lâm	120.000	30.000	30.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hàm Từ, huyện Khoái Châu đoạn từ đường ĐT.377 đến đường ĐH.54	40.000	18.000	18.000	
II	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ	731.080	731.080	719.071	
1	Dự án xây dựng Khu hành chính tập trung tỉnh Hưng Yên	701.080	701.080	689.071	
2	Dự án công trình cải tạo, sửa chữa trụ sở Tỉnh ủy Hưng Yên	30.000	30.000	30.000	
III	LĨNH VỰC VĂN HOÁ, XÃ HỘI	14.700	10.000	10.000	
1	Tu bổ, tôn tạo Nhà thờ bà Hoàng Thị Loan, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	14.700	10.000	10.000	
IV	HỖ TRỢ KHÁC	10.000	10.000	30.000	
1	Hỗ trợ Cải tạo, sửa chữa trụ sở Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh Hưng Yên	10.000	10.000	10.000	
2	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã			10.000	
3	Quỹ hỗ trợ nông dân			10.000	

Asun

PHỤ LỤC SỐ V
BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 giao bổ sung	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ		11.314.203	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI		11.176.063	
	<i>Dự án nhóm A</i>			
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ kết nối di sản văn hoá, du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng	368/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	9.275.000	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ nút giao Lý Thường Kiệt đến giao với ĐT.378 và kết nối với tuyến kết nối di sản văn hoá du lịch - phát triển kinh tế dọc sông Hồng	387/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	985.000	
2	Cầu Hải Hưng qua sông Chanh, kết nối tỉnh Hưng Yên và Hải Dương	386/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	170.000	
3	Đường nối từ ĐT.386 đến ĐH.64 và tuyến nối với đường ĐT.378 qua địa phận xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ	358/NQ-HĐND ngày 10/5/2023	90.000	
4	Cào tạo, nâng cấp đường bờ sông Ké Sắt huyện Ân Thi (đoạn kết nối QL.38 tại xã Phù Ủng đến ĐT.378 tại xã Bãi Sậy)	388/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	91.000	
5	Đường dọc máng kênh Tây, từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26	407/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	182.000	
6	Nâng cấp, mở rộng ĐT.387 đoạn từ nút giao QL.5 đến QL.38 (Km8+417-Km15+700)	405/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	231.750	
7	Xây dựng đường quy hoạch vùng huyện Tiên Lữ (tuyến đường nối từ ĐT.376 đi cụm công nghiệp huyện Phù Cừ)	404/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	68.500	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (đoạn qua địa phận xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ) đến đường ĐH.82 huyện Phù Cừ	375/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	35.000	
2	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ QL.38 cũ đến đường QH.04, huyện Ân Thi)	373/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	47.813	
II	LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH		33.140	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025	370/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	33.140	
III	LĨNH VỰC Y TẾ DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		25.000	
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Xây dựng khối nhà làm việc và điều trị bệnh nhân truyền nhiễm Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	377/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	25.000	
IV	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ		30.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Dự án công trình cải tạo, sửa chữa trụ sở Tỉnh ủy Hưng Yên	372/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	30.000	
V	LĨNH VỰC VĂN HOÁ, XÃ HỘI		30.000	
	<i>Dự án nhóm C</i>			
1	Tu bổ, tôn tạo Nhà thờ bà Hoàng Thị Loan, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	392/NQ-HĐND ngày 02/10/2023	10.000	
2	Xây dựng quảng trường trung tâm huyện Khoái Châu	408/NQ-HĐND ngày 15/11/2023	20.000	

Bruny

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 giao bổ sung	Ghi chú
1	2	3	4	5
VI	BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ CHO CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH		20.000	
1	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã		10.000	
2	Quỹ hỗ trợ nông dân		10.000	

B. Trung

PHỤ LỤC SỐ VI

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 434/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành/ NQ CTĐT	Bổ sung kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ		90.000	
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THÔNG TIN		90.000	
	Dự án khởi công mới			
	<i>Dự án nhóm B</i>			
1	Tu bổ, tôn tạo quần thể di tích lịch sử và kiến trúc quốc gia đặc biệt Phố Hiến	341/NQ-HĐND ngày 17/02/2023	90.000	

R. ...